

Không đủ điều kiện KLTN:

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã HP	Lý do không đủ điều kiện
1	674038	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	7/28/2004	K67KTA	KT04993	Chưa nộp đơn
2	674015	Nguyễn Diễm Quỳnh	Nữ	4/1/2004	K67KTA	KT04993	Chưa nộp đơn
3	674049	Phạm Phương Thảo	Nữ	11/14/2003	K67KTDTA	KT04998	Chưa nộp đơn
4	674010	Nghiêm Minh Quốc	Nam	12/4/2004	K67KTSA	KT04990	Chưa nộp đơn
5	677785	Lê Phương Trang	Nữ	7/26/2004	K67KTSA	KT04990	Chưa nộp đơn
6	677893	Dương Thị Hoài	Nữ	4/10/2004	K67KTTCB	KT04981	Chưa nộp đơn
7	673851	Nguyễn Văn Hợp	Nam	10/15/2004	K67KTTCB	KT04981	Chưa nộp đơn
8	673962	Phan Bảo Ngọc	Nam	9/24/2004	K67KTTCB	KT04981	Chưa nộp đơn
9	674047	Nguyễn Thị Hương Thảo	Nữ	10/21/2004	K67KTTCB	KT04981	Chưa nộp đơn
10	676154	Lê Minh Tùng	Nam	7/9/2004	K67QLNNLA	KT04982	Chưa nộp đơn
11	676088	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	2/2/2004	K67QLNNLA	KT04982	Chưa nộp đơn
12	674102	Đinh Thanh Tùng	Nam	9/30/2004	K67QLKTA	KT04995	Điểm dưới 2.0
13	677819	Ngô Việt Anh	Nam	10/21/2004	K67KTTCB	KT04981	Điểm dưới 2.0
14	673788	Nguyễn Huy Dũng	Nam	11/2/2003	KT04993	KT04993	Điểm dưới 2.0
15	673789	Nguyễn Trí Dũng	Nam	12/31/2004	KTTCA	KT04981	Điểm dưới 2.0
16	673762	Mông Hoàng Đạt	Nam	8/21/2004	K67KTTCB	KT04981	Điểm dưới 2.0
17	673816	Trần Hoà Hà	Nữ	9/16/2004	K67QLKTA	KT04991	Không đủ tín chỉ tích lũy 70%
18	673835	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	4/1/2004	K67QLKTA	KT04995	Không đủ tín chỉ tích lũy 70%
19	677740	Nguyễn Hoàng Dương	Nam	4/18/2004	K67KTDTA	KT04998	Không đủ tín chỉ tích lũy 70%
20	673821	Đỗ Thuý Hằng	Nữ	10/15/2004	K67KTTCB	KT04981	Không đủ tín chỉ tích lũy 70%
21	675548	Nguyễn Ngọc Khánh	Nữ	5/15/2004	K67QLNNLA	KT04982	Điểm dưới 2.0
22	677777	TRỊNH PHƯƠNG CHI	Nữ	1/5/2004	K67KTSA	KT04990	Không đủ tín chỉ tích lũy 70%
23	673811	Trịnh Thị Giáp	Nữ	11/18/2004	K67KT04993	KT04993	Điểm dưới 2.0
24	677667	Phạm Hoài Nam	Nam	8/21/2004	K67KT04993	KT04993	Không đủ tín chỉ tích lũy 70%
25		Nguyễn Thu Phương	Nữ	3/10/2004	K67KTDTA	KT04998	Đăng ký 2 lần
26		Tổng Thị Khánh Linh	Nữ	1/21/2004	K67KTA	KT04993	Đăng ký 2 lần

Danh sách dự kiến nhận đề tài làm KLTN (SV có thắc mắc liên hệ TLĐT: Đinh Hải Chung-ĐT/Zalo 0913050113)

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã HP	Bộ môn quản lý dự kiến
1	6653575	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	2/16/2003	K66KTTCB	KT04981	Kinh tế
2	6669018	Lê Hữu Thái Hoàng	Nam	11/27/2003	K66QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
3	6668011	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ	3/14/2003	K66QLNNL	KT04982	Kế hoạch và đầu tư
4	0674030	Vũ Thị Hồng Thắm	Nữ	12/24/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý kinh tế
5	673711	Bùi Thị Thuý Anh	Nữ	1/23/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
6	673713	Hà Phương Anh	Nữ	4/15/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý kinh tế
7	673717	Lê Hồ Đức Anh	Nam	12/18/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
8	673720	Nguyễn Hà Kiều Anh	Nữ	6/21/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
9	673735	Lê Ngọc Ánh	Nữ	4/25/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
10	673771	Diễm Thị Dịu	Nữ	12/30/2004	K67KTA	KT04993	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
11	673785	Nguyễn Phương Dung	Nữ	10/29/2003	K67KTA	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
12	673787	Vũ Nguyễn Dũng	Nam	10/23/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
13	673820	Nguyễn Lê Thu Hằng	Nữ	10/29/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
14	673824	Lư Hồng Hạnh	Nữ	12/5/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
15	673848	Đoàn Mạnh Hoàng	Nam	10/17/2004	K67KTA	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
16	673852	Hoàng Đức Hùng	Nam	11/9/2003	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
17	673857	Nguyễn Đức Hưng	Nam	1/22/2004	K67KTA	KT04993	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
18	673885	Đỗ Đức Kiên	Nam	12/6/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
19	673898	Bùi Hoàng Nhật Linh	Nữ	4/8/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý kinh tế
20	673909	Nguyễn Lưu Gia Linh	Nữ	5/8/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý kinh tế
21	673911	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nữ	11/2/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
22	673912	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	7/10/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý kinh tế
23	673914	Tổng Thị Khánh Linh	Nữ	1/21/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
24	673915	Trần Thị Hoài Linh	Nữ	1/5/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
25	673937	Hoàng Anh Minh	Nam	5/31/2004	K67KTA	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
26	673967	Chu Thanh Nhân	Nữ	9/29/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
27	673985	Nguyễn Thị Hà Phương	Nữ	1/13/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
28	674013	Ngô Mạnh Quyết	Nam	1/8/2004	K67KTA	KT04993	Kinh tế
29	674020	Nguyễn Văn Sơn	Nam	11/2/2003	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
30	674021	Sùng A Sù	Nam	6/20/2004	K67KTA	KT04993	Kế hoạch và đầu tư
31	674036	Phạm văn thành	Nam	11/22/2025	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã HP	Bộ môn quản lý dự kiến
32	674040	NGUYỄN PHƯƠNG THAO	Nữ	6/25/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
33	674077	Hà Thị Trang	Nữ	2/4/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
34	674078	Lê Kiều Trang	Nữ	8/15/2004	K67KTA	KT04993	Kinh tế
35	674109	Nguyễn Thị Tú Vân	Nữ	12/28/2003	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
36	674112	Hà Hùng Vĩ	Nam	10/29/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
37	674164	Ngô Thị Tươi	Nữ	6/20/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý kinh tế
38	674747	Tạ Hương Quỳnh	Nữ	7/22/2004	K67KTA	KT04993	Kinh tế
39	674128	Phạm Thị Hải Yến	Nữ	11/23/2004	K67KTA	KT04993	Quản lý phát triển
40	673812	Trần Việt Hà	Nam	4/4/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
41	673815	Nguyễn Việt Hà	Nữ	3/24/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
42	673870	Hoàng Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	12/18/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
43	673902	Hoàng Mai Linh	Nữ	8/10/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
44	673936	Triệu Tài Minh	Nam	4/6/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
45	673983	Diệp Minh Phương	Nam	6/24/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
46	674092	Nguyễn Hữu Tú	Nam	4/21/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý kinh tế
47	677662	Phạm Thu Trang	Nữ	9/24/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
48	677663	Vũ Dương Thuý Kiều	Nữ	6/19/2003	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
49	677664	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	8/22/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý kinh tế
50	677665	Nguyễn Thảo Vân	Nữ	7/14/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế
51	677666	Đỗ Thị Trà My	Nữ	7/29/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
52	677668	Hoàng Thị Thùy Dung	Nữ	3/26/2003	K67KTB	KT04993	Kinh tế
53	677669	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	12/7/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
54	677670	Võ Minh Khánh	Nam	7/31/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý kinh tế
55	677671	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	10/28/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
56	677672	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ	2/24/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
57	677673	Đinh Xuân Trường	Nam	11/25/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế
58	677675	Nguyễn Thị Thùy Tiên	Nữ	11/18/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý kinh tế
59	677676	Dương Tuyết Vân	Nữ	8/11/2003	K67KTB	KT04993	Quản lý kinh tế
60	677678	Mai Thu Hương	Nữ	5/27/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
61	677679	Nguyễn Tiến Anh	Nam	11/15/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
62	677680	Phạm Minh Thuận	Nữ	9/29/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
63	677684	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	2/8/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
64	677685	Nguyễn Văn An	Nam	2/5/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế
65	677686	Trần Thị Ngọc Trâm	Nữ	5/19/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
66	677688	Hoàng Minh Hiếu	Nam	10/17/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
67	677691	Nguyễn Thị Thảo Huyền	Nữ	12/12/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
68	677695	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	10/5/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
69	677698	Vũ Thị Thanh Hằng	Nữ	6/20/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
70	677699	Ngô thị thanh thảo	Nữ	8/21/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý kinh tế
71	677704	Nguyễn Việt Anh	Nam	9/15/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
72	677706	Nguyễn Thị Phương Lan	Nữ	7/30/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
73	677707	Vũ Thị Thuý Linh	Nữ	9/18/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý kinh tế
74	677708	Trịnh Đức Mạnh	Nam	11/4/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế
75	677709	Vũ Thị Yên Nhi	Nữ	12/16/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
76	677711	Nguyễn Thị Linh Chi	Nữ	11/19/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
77	677712	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	8/22/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
78	677715	Lê Thị Huế	Nữ	9/6/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
79	677716	Phạm Tuấn Minh	Nam	11/3/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế
80	677717	Đỗ Thị Phương Thanh	Nữ	6/17/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
81	677718	Phạm Tiến Tuệ	Nam	11/12/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
82	677721	Nguyễn Minh Anh	Nữ	12/15/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
83	677723	Hoàng Đình Quang	Nam	7/11/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
84	677724	Đinh Tuấn Vũ	Nam	8/27/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế
85	677725	Phạm Thị Ngọc Lan	Nữ	12/18/2004	K67KTB	KT04993	Kinh tế tài nguyên và môi trường
86	677728	Nguyễn Minh Thu	Nữ	5/29/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
87	677729	Hoàng Thị Hồng Nhung	Nữ	1/4/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
88	677730	Nguyễn Thị Thuý Anh	Nữ	11/3/2004	K67KTB	KT04993	Quản lý phát triển
89	673722	Nguyễn Lê Thuý Anh	Nữ	6/17/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
90	673751	Phạm Văn Đắc	Nam	4/5/2003	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
91	673759	Đỗ Tiến Đạt	Nam	11/3/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã HP	Bộ môn quản lý dự kiến
92	673797	Lương Hữu Duy	Nam	3/8/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
93	673798	Trần Kỳ Duyên	Nữ	8/5/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
94	673822	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	5/25/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
95	673831	Vũ Thúy Hiền	Nữ	1/1/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
96	673834	Nguyễn Ngọc Hiếu	Nam	7/30/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
97	673837	Mạc Trung Hiếu	Nam	1/25/2004	K67KTDTA	KT04998	Kinh tế tài nguyên và môi trường
98	673864	Lê Mạnh Huy	Nam	5/30/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
99	673877	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	11/12/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
100	673888	Nguyễn Thị Lâm	Nữ	4/23/2004	K67KTDTA	KT04998	Kinh tế tài nguyên và môi trường
101	673891	Lê Phương Lan	Nữ	9/16/2003	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
102	673920	Lê Thị Lộc	Nữ	11/6/2004	K67KTDTA	KT04998	Quản lý kinh tế
103	673922	Phạm Quang Long	Nam	4/24/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
104	673923	Lê Đức Long	Nam	7/24/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
105	673935	Phạm Đình Minh	Nam	5/16/2003	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
106	673952	Nguyễn Thị Bích Ngân	Nữ	10/18/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
107	673954	Hồ Đại Nghĩa	Nam	12/25/2003	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
108	673996	Nguyễn Thu Phương	Nữ	3/10/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
109	674079	Lê Thu Trang	Nữ	10/20/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
110	674089	Kiều Đan Trường	Nam	10/27/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
111	674094	Trần Anh Tú	Nam	11/9/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
112	674120	Vũ Thị Thanh Xuân	Nữ	6/30/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
113	677732	Nguyễn Văn Phú	Nam	1/19/2003	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
114	677734	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	12/2/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
115	677737	Nguyễn Hữu Tùng Anh	Nam	11/24/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
116	677746	Trần Gia Mỹ	Nữ	9/2/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
117	677748	Nguyễn Đức Thắng	Nam	11/12/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
118	677750	Đỗ Thị Khánh Linh	Nữ	10/18/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
119	677751	Nguyễn Văn Tùng	Nam	1/12/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
120	677752	Nguyễn Hải Yên	Nữ	3/29/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
121	677754	Lê Quý Ngọc	Nữ	8/22/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
122	677758	Trần Văn Tuấn	Nam	3/10/2003	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
123	678081	Nguyễn Thanh Hoa	Nữ	11/13/2004	K67KTDTA	KT04998	Kế hoạch và đầu tư
124	674131	Đinh Ngọc Anh	Nam	9/14/2004	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế tài nguyên và môi trường
125	674132	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	9/15/2004	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
126	674138	Lò Trung Hải	Nam	12/17/2004	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
127	674142	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	2/2/2004	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế tài nguyên và môi trường
128	674143	Phan Thị Mỹ Hồng	Nữ	9/28/2004	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
129	674144	Nguyễn Hồng Huệ	Nữ	10/5/2004	K67KTNNA	KT04991	Quản lý kinh tế
130	674149	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	9/2/2004	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
131	674152	Trần Thị Ngọc Mai	Nữ	12/24/2004	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
132	674156	Nguyễn Hoàng Ngân	Nữ	12/27/2004	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
133	674161	Giáp Như Quỳnh	Nữ	7/23/2004	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
134	674166	Lâm Trần Xuân	Nữ	1/4/2004	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
135	677955	Nguyễn Mạnh Đức	Nam	10/12/2002	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế tài nguyên và môi trường
136	674145	Đỗ Văn Khánh	Nữ	1/6/2004	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
137	678095	Yeelengvar NAOLEPOR	Nam	7/9/2002	K67KTNNA	KT04991	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
138	673767	Đinh Ngọc Diệp	Nữ	4/10/2004	K67KTPTA	KT04994	Kinh tế tài nguyên và môi trường
139	673818	Phan Đức Hải	Nam	9/3/2004	K67KTPTA	KT04994	Kinh tế
140	673894	Bế Thị Lệ	Nữ	9/26/2004	K67KTPTA	KT04994	Quản lý kinh tế
141	673897	Phạm Hồng Khánh Linh	Nữ	12/17/2003	K67KTPTA	KT04994	Kinh tế tài nguyên và môi trường
142	673959	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	5/7/2004	K67KTPTA	KT04994	Kinh tế tài nguyên và môi trường
143	673963	Đinh Trung Nguyên	Nam	6/7/2004	K67KTPTA	KT04994	Quản lý phát triển
144	673965	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nữ	3/29/2004	K67KTPTA	KT04994	Quản lý kinh tế
145	677693	Nguyễn thị yến	Nữ	8/21/2004	K67KTPTA	KT04994	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
146	677726	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	10/9/2004	K67KTPTA	KT04994	Kinh tế tài nguyên và môi trường
147	678071	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	12/20/2004	K67KTPTA	KT04994	Quản lý phát triển
148	673707	Vũ Thị Quỳnh Anh	Nữ	9/1/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý phát triển
149	673715	Kiều Ngọc Anh	Nữ	1/19/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
150	673723	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	3/13/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
151	673792	Trương Anh Dũng	Nam	9/5/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã HP	Bộ môn quản lý dự kiến
152	673827	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	8/2/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
153	673876	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	1/11/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
154	673917	Trần Thanh Loan	Nữ	8/15/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
155	673919	Đỗ Thành Lộc	Nam	11/30/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý phát triển
156	673928	Tạ Văn Lượng	Nam	11/3/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý phát triển
157	673964	Nguyễn Minh Nguyệt	Nữ	7/3/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý phát triển
158	673972	Lương Uyên Nhi	Nữ	8/16/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
159	673975	Kim Văn Ninh	Nam	5/29/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý phát triển
160	673976	Nguyễn Ích Phong	Nam	9/26/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
161	673980	Hoàng Đại Phúc	Nam	6/8/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
162	673988	Đinh Thu Phương	Nữ	6/11/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
163	673999	Vũ Bích Phượng	Nữ	10/29/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
164	674002	Nguyễn Trung Quân	Nam	11/27/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
165	674057	Lê Thị Thanh Thư	Nữ	2/5/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
166	674085	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	9/9/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
167	674098	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	11/12/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý phát triển
168	677768	Nguyễn Bảo Yên	Nữ	12/20/2004	K67KTSA	KT04990	Kinh tế tài nguyên và môi trường
169	677769	Ngô Thị Tô Uyên	Nữ	4/9/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
170	677771	Trần Thị Thảo	Nữ	7/26/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý phát triển
171	677772	Hoàng Hải Yên	Nữ	4/11/2004	K67KTSA	KT04990	Kinh tế tài nguyên và môi trường
172	677773	Phùng Đức Đại	Nam	10/17/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
173	677775	Nguyễn Trà My	Nữ	3/11/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
174	677776	Vũ Thị Phương	Nữ	2/17/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý phát triển
175	677779	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	4/11/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
176	677780	Lê Thuý Linh	Nữ	3/16/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý phát triển
177	677781	Phạm Thị Hà Linh	Nữ	7/7/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý phát triển
178	677783	Nguyễn Hữu Nghiệp	Nam	4/13/2004	K67KTSA	KT04990	Quản lý kinh tế
179	677784	Trần Mạnh Quang Anh	Nam	10/29/2004	K67KTSA	KT04990	Kinh tế tài nguyên và môi trường
180	673724	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	12/1/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
181	673737	Lãnh Duy Bách	Nam	5/31/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
182	673745	Lê Thị Hải Châu	Nữ	10/1/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
183	673752	Đoàn Hải Đăng	Nam	8/28/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
184	673763	Nguyễn Thành Đạt	Nữ	7/22/2004	K67KTTCA	KT04981	Quản lý kinh tế
185	673768	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	7/17/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
186	673770	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	Nữ	10/17/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài nguyên và môi trường
187	673774	Nguyễn Vũ Hải Đông	Nam	8/4/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
188	673799	Đỗ Thị Mỹ Duyên	Nữ	7/7/2004	K67KTTCA	KT04981	Quản lý kinh tế
189	673840	Vũ Minh Hiếu	Nam	4/30/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
190	673854	Nguyễn Triệu Hùng	Nam	5/27/2004	K67KTTCA	KT04981	Quản lý kinh tế
191	673861	Trần Diệu Hương	Nữ	5/8/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
192	673863	Vũ Thu Hương	Nữ	10/8/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
193	673872	Dương Thị Thu Huyền	Nữ	5/3/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
194	673889	Phạm Bảo Lâm	Nam	3/3/2004	K67KTTCA	KT04981	Kế hoạch và đầu tư
195	673895	Ngô Ngọc Linh	Nữ	3/1/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
196	673899	Bùi Khánh Linh	Nữ	10/7/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
197	673925	Nguyễn Vũ Long	Nam	8/10/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
198	673931	Lê Như Mai	Nữ	8/18/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài nguyên và môi trường
199	673934	Cao Thị Mây	Nữ	1/22/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài nguyên và môi trường
200	673940	Nguyễn Thị Bảo Minh	Nữ	6/29/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
201	673950	Trần Thanh Nga	Nữ	1/6/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
202	673960	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	9/24/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
203	673966	Thái Thị Minh Nguyệt	Nữ	5/24/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
204	673986	Bùi Thị Thu Phương	Nữ	5/19/2004	K67KTTCA	KT04981	Quản lý kinh tế
205	673989	Đặng Thị Phương	Nữ	12/20/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
206	673998	Vũ Thu Phương	Nữ	10/3/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài nguyên và môi trường
207	674034	Phạm Thị Thanh	Nữ	10/9/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài nguyên và môi trường
208	674050	Phạm Phương Thảo	Nữ	6/24/2004	K67KTTCA	KT04981	Quản lý kinh tế
209	674068	Nguyễn Mạnh Tiến	Nam	7/8/2004	K67KTTCA	KT04981	Kế hoạch và đầu tư
210	674083	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Nữ	9/10/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
211	674087	Nguyễn Thành Trung	Nam	2/19/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã HP	Bộ môn quản lý dự kiến
212	674099	Nguyễn Bá Mạnh Tuấn	Nam	11/7/1999	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
213	674105	Lê Đăng Uy	Nam	12/23/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
214	674108	Nguyễn Thị Thảo Vân	Nữ	7/22/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
215	674117	VŨ ĐÌNH VƯỢNG	Nam	8/7/2004	K67KTTCA	KT04981	Quản lý phát triển
216	674118	Nguyễn Hà Vy	Nữ	11/17/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
217	674800	Chữ Long Vĩ	Nam	6/13/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
218	677790	Vũ Khánh Linh	Nữ	10/8/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
219	677791	Hồ Quang Anh	Nam	11/8/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
220	677792	Vũ Thị Ánh	Nữ	5/5/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài nguyên và môi trường
221	677793	Phạm Ngọc Minh	Nam	4/8/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
222	677798	Trần Thái Bảo	Nam	10/21/2004	K67KTTCA	KT04981	Quản lý phát triển
223	677802	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	1/28/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
224	677807	Nguyễn Huyền Trang	Nữ	5/8/2004	K67KTTCA	KT04981	Quản lý kinh tế
225	677821	Doãn Thị Liên	Nữ	8/4/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế tài nguyên và môi trường
226	677829	Phạm Thu Trang	Nữ	2/19/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
227	677841	Phạm Khắc Ánh	Nam	7/2/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
228	677849	Nguyễn Bích Hằng	Nữ	2/25/2004	K67KTTCA	KT04981	Quản lý kinh tế
229	677850	Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	2/22/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
230	677861	Lê Thu Phương	Nữ	6/9/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
231	677863	Vũ Thị Hoa	Nữ	3/17/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
232	677866	Hà Thị Phương	Nữ	4/19/2004	K67KTTCA	KT04981	Quản lý kinh tế
233	677868	Trần Thuỳ Linh	Nữ	12/9/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
234	677869	Nguyễn Diệu Huyền	Nữ	12/8/2004	K67KTTCA	KT04981	Quản lý kinh tế
235	677874	Vũ Thị Thanh Vân	Nữ	10/19/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
236	677875	Hoàng Ánh Ngọc	Nữ	2/28/2004	K67KTTCA	KT04981	Quản lý kinh tế
237	677878	Thái Phương Anh	Nữ	11/7/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
238	677891	Nguyễn Thị Thuý Hường	Nữ	2/2/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
239	677894	Nguyễn Phương Dung	Nữ	7/8/2004	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
240	678090	SEK SAM NANG	Nam	8/3/2000	K67KTTCA	KT04981	Kinh tế
241	673784	Nguyễn Thùy Dung	Nữ	8/15/2003	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
242	673794	Đặng Tùng Dương	Nam	12/21/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
243	673847	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	10/6/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
244	673882	Nguyễn Quang Khải	Nam	3/26/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
245	673903	Hoàng Thị Khánh Linh	Nữ	9/20/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
246	673977	Nguyễn Đức Phú	Nam	1/11/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
247	674000	Bùi Anh Quân	Nam	2/29/2004	K67KTTCB	KT04981	Quản lý kinh tế
248	674042	Đặng Phương Thảo	Nữ	11/23/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
249	674055	Hoàng Minh Thư	Nữ	10/21/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
250	674064	Lê Thị Thuý	Nữ	12/12/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
251	674124	Đỗ Hải Yến	Nữ	6/7/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
252	677788	Lê Thị Huyền Linh	Nữ	10/4/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài nguyên và môi trường
253	677794	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	6/7/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
254	677796	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	11/24/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
255	677799	Đào Thương Huyền	Nữ	4/27/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
256	677800	Nguyễn Hữu Tuấn	Nam	10/24/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
257	677804	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	11/4/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
258	677806	Đỗ Tiến Đức	Nam	6/8/2004	K67KTTCB	KT04981	Quản lý kinh tế
259	677809	Đỗ Thị Hằng	Nữ	7/1/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
260	677812	Hoàng Thị Thảo	Nữ	3/23/2004	K67KTTCB	KT04981	Quản lý kinh tế
261	677813	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	4/19/2004	K67KTTCB	KT04981	Quản lý kinh tế
262	677820	Hoàng Thị Sấm	Nữ	2/27/2001	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
263	677824	Đinh Xuân Quang	Nam	11/28/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
264	677826	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	10/16/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
265	677834	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10/12/2004	K67KTTCB	KT04981	Quản lý kinh tế
266	677835	Nguyễn Thực Cường	Nam	1/10/2004	K67KTTCB	KT04981	Quản lý kinh tế
267	677836	Nguyễn Thị Hà Mỹ Loan	Nữ	10/13/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
268	677837	Nguyễn Thị Bích Loan	Nữ	4/14/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài nguyên và môi trường
269	677839	Phạm Ngọc Oanh	Nữ	4/12/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
270	677840	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Nữ	6/20/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
271	677846	Đỗ Thị Hồng Nhung	Nữ	6/9/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã HP	Bộ môn quản lý dự kiến
272	677848	Lê Văn Nguyên	Nam	4/1/2004	K67KTTCB	Kt04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
273	677851	Hoàng Văn Anh	Nữ	6/26/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
274	677854	Ngô Thị Ngọc Chúc	Nữ	9/12/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
275	677855	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	7/29/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
276	677857	Trần Anh Quân	Nam	10/24/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
277	677859	Lê Thị Trang	Nữ	1/11/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
278	677860	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	8/4/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
279	677862	Phan Hà Thu Thảo	Nữ	2/5/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài nguyên và môi trường
280	677864	Lò Thị Vân	Nữ	7/25/2004	K67KTTCB	KT04981	Kế hoạch và đầu tư
281	677867	Lê Thị Thuý	Nữ	6/1/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
282	677870	Vũ Gia Bảo	Nữ	12/4/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
283	677872	Trần Thị Thanh	Nữ	3/26/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
284	677876	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Nữ	12/31/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
285	677880	Trương Thị Phương Thảo	Nữ	4/3/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
286	677881	Ma Khánh Ngọc	Nữ	8/18/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
287	677882	Phạm Thị Ngọc Anh	Nữ	7/13/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
288	677883	Bùi Linh Chi	Nữ	11/2/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
289	677884	Cao Thị Thu Trang	Nữ	3/21/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
290	677886	Mai Thị Trà My	Nữ	3/21/2004	K67KTTCB	KT04981	Quản lý kinh tế
291	677887	Nguyễn Thị Thương	Nữ	3/30/2004	K67KTTCB	KT04981	Quản lý kinh tế
292	677888	TÔNG TUẤN ANH	Nam	2/12/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
293	677890	Đinh Thuý Nga	Nữ	9/29/2004	K67KTTCB	KT04981	Quản lý kinh tế
294	677892	Tạ Thị Ánh Tuyết	Nữ	11/29/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
295	677898	Lương Thế Thịnh	Nam	9/29/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
296	677899	Nguyễn Quang Linh	Nam	1/23/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
297	677904	Nguyễn Văn Hoàn	Nam	11/19/2004	K67KTTCB	KT04981	Kế hoạch và đầu tư
298	677906	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	10/1/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế tài nguyên và môi trường
299	677908	Tạ Đoàn Trang	Nữ	11/26/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
300	677909	Tạ Thùy Trang	Nữ	11/26/2004	K67KTTCB	KT04981	Kinh tế
301	673708	Nguyễn Thị Châu Anh	Nữ	3/6/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
302	673736	Vũ Thị Ngọc Ánh	Nữ	2/28/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế
303	673746	Trần Đình Chương	Nam	10/1/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
304	673757	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	8/9/2003	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế tài nguyên và môi trường
305	673761	Hoàng Tiến Đạt	Nam	2/18/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
306	673766	Lê Thị Kiều Diễm	Nữ	6/4/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
307	673813	Đoàn Thu Hà	Nữ	7/23/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
308	673839	Phạm Vũ Minh Hiếu	Nam	11/6/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
309	673843	Hà Ngọc Hoà	Nam	11/22/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
310	673866	Nguyễn Quang Huy	Nam	10/22/2003	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
311	673893	Bùi Thị Băng Lăng	Nữ	9/12/2003	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
312	673916	Nguyễn Ngọc Loan	Nữ	8/19/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
313	673941	Phùng Thị Hà My	Nữ	6/22/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
314	673951	Ngô Thị Kim Ngân	Nữ	7/23/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
315	673970	Cáp Thị Yến Nhi	Nữ	4/15/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
316	673978	Nguyễn Thị Phú	Nữ	11/4/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế tài nguyên và môi trường
317	673992	Ngô Thị Thu Phương	Nữ	7/16/2003	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
318	673993	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	12/31/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
319	674053	Ngô Đức Thông	Nam	9/18/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế tài nguyên và môi trường
320	674061	Hoàng Thị Minh Thùy	Nữ	6/30/2002	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
321	674072	Bùi Đức Toàn	Nam	12/30/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
322	674086	Đặng Thị Phương Trinh	Nữ	11/9/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
323	674110	Trần Thị Anh Vân	Nữ	4/12/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
324	674114	Đào Quốc Việt	Nam	10/24/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế tài nguyên và môi trường
325	674119	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	1/22/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
326	677970	Phạm Anh Đức	Nam	9/6/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
327	677972	Trần Huyền Trang	Nữ	11/13/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế
328	677975	Nguyễn Thị Giang	Nữ	12/7/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế tài nguyên và môi trường
329	677979	Đinh Thị Khánh Linh	Nữ	8/19/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
330	677981	Lương Thị Mỹ Linh	Nữ	5/8/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý phát triển
331	677982	Nguyễn Thị Thu	Nữ	8/28/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã HP	Bộ môn quản lý dự kiến
332	677983	Đặng Thị Quỳnh Phong	Nữ	4/13/2003	K67QLKTA	KT04995	Kế hoạch và đầu tư
333	677985	Vũ Mai Huệ	Nữ	2/21/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
334	677987	Nguyễn Thị Dung	Nữ	7/16/2003	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
335	677988	Nguyễn Cẩm Tiên	Nữ	1/15/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
336	677989	Nguyễn Phương Nhi	Nữ	1/11/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế
337	677990	nguyễn gia huy	Nam	5/16/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
338	677991	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	12/1/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
339	677993	Bùi Phương Linh	Nữ	2/29/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
340	677996	Nguyễn Thanh Loan	Nữ	8/19/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế tài nguyên và môi trường
341	678000	Hồ Thị Mai Anh	Nữ	3/12/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
342	678001	Ngô Thị Thuý	Nữ	2/6/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
343	678004	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	12/5/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
344	678005	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	7/8/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
345	678006	Phạm Thị Mai Phương	Nữ	10/22/2003	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
346	678007	Nguyễn thị thuý linh	Nữ	9/18/2004	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
347	678009	Hàn Linh Diệu	Nữ	12/25/2003	K67QLKTA	KT04995	Quản lý kinh tế
348	678010	Nguyễn Văn Đại	Nam	9/28/2004	K67QLKTA	KT04995	Kinh tế nông nghiệp và chính sách
349	675123	Nguyễn Thị Huyền Anh	Nữ	3/29/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
350	675151	Vũ Mai Anh	Nữ	2/9/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
351	675195	Vũ Thị Tuyết Chinh	Nữ	3/16/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
352	675236	Lê Ngọc Diệp	Nữ	8/27/2004	K67QLNNLA	KT04982	Quản lý kinh tế
353	675247	Doãn Thị Dịu	Nữ	8/13/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
354	675265	Lê Xuân Dung	Nam	1/2/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
355	675266	Bùi Thị Dung	Nữ	4/17/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
356	675480	Nguyễn Thị Hương	Nữ	7/20/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
357	675485	Lê Thị Hường	Nữ	10/10/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
358	675492	Trần Thị Thu Hường	Nữ	1/11/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
359	675516	Hoàng Thu Huyền	Nữ	7/22/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
360	675587	Nguyễn lý khánh linh	Nữ	1/13/2004	K67QLNNLA	KT04982	Quản lý phát triển
361	675590	Võ Khánh Linh	Nữ	3/13/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
362	675602	Đào Khánh Linh	Nam	1/13/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
363	675626	Nguyễn Thị Thuý Linh	Nữ	12/31/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
364	675637	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	7/14/2004	K67QLNNLA	KT04982	Quản lý phát triển
365	675746	Đặng Thị Kim Ngân	Nữ	5/29/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
366	675774	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	9/12/2002	K67QLNNLA	KT04982	Quản lý phát triển
367	675824	Đỗ Đình Nhu	Nam	6/23/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
368	675848	Bùi Thị Nữ	Nữ	1/27/2004	K67QLNNLA	KT04982	Quản lý phát triển
369	675897	Nguyễn Minh Quân	Nam	12/26/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
370	676051	Trần Thị Thanh Thuý	Nữ	12/20/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
371	676053	Nguyễn Diệu Thuý	Nữ	2/14/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
372	676055	Nguyễn Phương Thùy	Nữ	11/17/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
373	676060	Dương Thu Thủy	Nữ	8/3/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
374	676092	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	11/9/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
375	676097	Hoàng Thị Thuý Trang	Nữ	5/22/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
376	676098	La Thị Thu Trang	Nữ	2/15/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
377	676107	Nguyễn Minh Trang	Nữ	10/6/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
378	676113	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	10/13/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
379	676149	Phan Đỗ Quang Tuấn	Nam	7/27/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
380	676167	Lê Thị Ánh Tuyết	Nữ	7/8/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường
381	676175	Vũ Thị Thu Uyên	Nữ	12/13/2004	K67QLNNLA	KT04982	Quản lý phát triển
382	676216	Trần Thanh Xuân	Nữ	7/20/2004	K67QLNNLA	KT04982	Kinh tế tài nguyên và môi trường